

Tuần: 32+33

Tiết: 27+28+29+30

CHƯƠNG 4: ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH
BÀI 9. SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình
- Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện
- Vẽ được sơ đồ khối và nêu được nguyên lý làm việc của một số đồ dùng điện

2. Về năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động, tích cực học tập, vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình - Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong tình huống mới	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề về sử dụng đồ dùng điện thông dụng trong gia đình, đề xuất được giải pháp cho các loại đồ dùng điện phù hợp.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận thức được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đồ dùng công nghệ trong gia đình	4
	- Giao tiếp công nghệ	- Thông qua bài học HS sử dụng được một số thuật ngữ về đồ dùng điện	5
	- Sử dụng công nghệ	Sử dụng được các đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, an toàn tiết kiệm điện; vẽ được sơ đồ khối mô tả nguyên lý làm việc của một số đồ dùng điện	6
	- Đánh giá công nghệ	- Nhận xét, đánh giá ưu điểm, nhược điểm của các đồ dùng điện thường dùng.	7

+ Phẩm chất	- Thiết kế công nghệ	- Đề xuất được các loại đồ dùng điện thường dùng cho gia đình.	8
	- Nhân ái	- Yêu quý, quan tâm đến cách sử dụng các đồ dùng điện trong gia đình.	9
	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng về các đồ dùng điện thường dùng vào đời sống hằng ngày. Có ý thức bảo vệ an toàn điện trong cuộc sống	10
	- Trách nhiệm	- Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc bản thân.	11
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	12

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- HS sử dụng tài khoản phần mềm học trực tuyến k12 online
- SGK Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)
- Quan sát hoạt động của các đồ dùng điện trong gia đình
- Hình ảnh đồ dùng điện: Bàn là, đèn Led, máy xay thực phẩm
- Nội dung câu hỏi giao bài

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	3, 12	Thực hiện ở nhà, trước giờ học	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
<i>Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lí làm việc của bàn là</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày được cấu tạo và nguyên lí làm việc của bàn là	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động cặp đôi	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.

<i>Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lí làm việc của đèn Led</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày được cấu tạo và nguyên lí làm việc của đèn Led	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của từng cặp học sinh.
<i>Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lí làm việc của máy xay thực phẩm</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày được cấu tạo và nguyên lí làm việc của máy xay thực phẩm	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của từng cặp học sinh.
Hoạt động 3: Luyện tập	1, 7, 9, 10, 11, 12	Trả lời câu hỏi	PP thảo luận nhóm, cặp đôi, hoạt động cá nhân.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh.
Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng	1, 7, 8, 9, 10, 11, 12	Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà	Phương pháp viết luận, PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.

1. Hoạt động 1: Khởi động (Thực hiện ở nhà, trước giờ học)

a. Mục tiêu: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu của HS về các loại đồ dùng điện trong gia đình (3, 12)

b) Nội dung:

Hoàn thành các yêu cầu sau và ghi kết quả vào vở:

- Nêu cấu tạo, thông số kĩ thuật và nguyên lí làm việc của bàn là
- Nêu cấu tạo, thông số kĩ thuật và nguyên lí làm việc của đèn Led
- Nêu cấu tạo, thông số kĩ thuật và nguyên lí làm việc của máy xay thực phẩm

c. Sản phẩm: - Hoàn thành nội dung học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

#1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lý học tập cho HS như mục nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lý học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lý học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kỹ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:

2.1 Tìm hiểu một số đồ dùng điện trong gia đình:

2.1.1 Bàn là (bàn ủi):

a. Cấu tạo và thông số kỹ thuật:

* **Mục tiêu:** Mô tả cấu tạo chung và đọc được thông số kỹ thuật của bàn là, giới thiệu một số loại bàn là thông dụng (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

b) Nội dung:

(1) Báo cáo kết quả bài làm của mình trước lớp.

(2) Lắng nghe phần trình bày của các bạn khác, ghi lại những nội dung bạn có kết quả khác với em và tìm đáp án phù hợp. Bổ sung thêm một số loại bàn là khác

c) Sản phẩm: HS ghi lại được những nội dung mà các bạn khác có kết quả khác với mình, đưa ra nhận định kết quả nào đúng và giải thích tại sao.

* **Sản phẩm:** Bản ghi chép về tên gọi chức năng các bộ phận chính của bàn là

*** Tổ chức thực hiện:**

#1: GV giao cho HS nhiệm vụ như mục Nội dung.

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: Một số HS thực hiện nhiệm vụ (1) trình bày kết quả bài làm của mình khi được GV chỉ định. Các HS khác thực hiện nhiệm vụ (2)

- GV điều hành phần trình bày, đặt thêm câu hỏi để làm rõ sự giống và khác nhau trong mỗi bài giúp HS tìm ra phương án phù hợp.

#3: GV nhận xét sơ lược về sự giống nhau và khác nhau trong bài làm của cả lớp; tổ chức cho HS thảo luận nhóm một số tình huống nhận biết về bàn là

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm cần đạt
<p><i>* Chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p>GV chia lớp làm các nhóm, phát giấy A4 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm (thời gian 3 phút) quan sát hình ảnh 9.1 và mẫu vật, em và các bạn trong nhóm hãy thảo luận ghép tên và chức năng vào các bộ phận chính của bàn là cho phù hợp vào mỗi tờ giấy A4.</p> <p>HS nhận nhóm và nhận giấy A4.</p> <p><i>* Thực hiện nhiệm vụ</i></p> <p>HS tiến hành thảo luận theo yêu cầu của GV.</p> <p>GV yêu cầu đại diện từng nhóm lên bảng dán tên</p>	<p>1. Một số đồ dùng điện trong gia đình</p> <p>1.1. Bàn là (bàn ủi)</p> <p>a. Cấu tạo và thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vỏ bàn là: Bảo vệ các bộ phận bên trong bàn là- Dây đốt nóng: Tạo sức nóng dưới tác dụng của dòng điện- Bộ điều chỉnh nhiệt độ: đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với

cần đạt	
---------	--

<i>Hoạt động của giáo viên và học sinh</i>	<i>Sản phẩm cần đạt</i>
<p><i>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> Sơ đồ khối mô tả nguyên lí làm việc của bàn là GV đặt ra câu hỏi: ? mô tả nguyên lí làm việc của bàn là ? Tại sao bàn là luôn giữ được độ nóng theo nhiệt độ đã đặt trước ? Em hãy vẽ lại sơ đồ khối mô tả nguyên lí làm việc của bàn là GV yêu cầu hs hoạt động nhóm cặp đôi thảo luận trong thời gian 4 phút và trả lời câu hỏi trên - Hs quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><i>* Thực hiện nhiệm vụ học tập:</i> HS tiến hành thảo luận theo yêu cầu của GV. Trả lời câu hỏi trên và ghi vào giấy A4 GV theo dõi giúp đỡ nhóm hs gặp khó khăn</p> <p><i>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i> Kết thúc thời gian 4 phút Gv yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>* Đánh giá kết quả hoạt động:</i> GV nhận xét trình bày của hs, giải thích (những nội dung HS chưa hiểu rõ) - Chốt lại kiến thức và kết luận như phần sản phẩm cần đạt</p>	<p>b. Nguyên lí làm việc Khi cấp điện áp cho bàn là và xoay bộ điều chỉnh nhiệt độ đến vị trí thích hợp với loại vải cần là, lúc này dòng điện truyền qua dây đốt nóng làm bàn là nóng lên. Bàn là sẽ tự động ngắt và đóng dòng điện truyền qua dây đốt nóng để giữ nhiệt độ luôn ổn định ở giá trị nhiệt độ đã đặt trước</p>

c. Sử dụng bàn là (HS thực hành ở nhà)

2.1.2 Đèn LED:

a. Cấu tạo và thông số kĩ thuật:

** Mục tiêu:* Mô tả cấu tạo chung của đèn LED, giới thiệu một số đèn LED thông dụng. (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

** Nội dung:* tên gọi và chức năng các bộ phận chính của đèn LED.

** Sản phẩm:* tên gọi, vị trí và chức năng các bộ phận chính của đèn LED.

** Tổ chức thực hiện:*

<i>Hoạt động của giáo viên và học sinh</i>	<i>Sản phẩm cần đạt</i>
<p><i>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</i> GV trình bày hình ảnh, mô hình hoặc mẫu vật các bộ phận chính của đèn LED. GV yêu cầu HS ghép tên và chức năng các bộ phận chính của đèn LED tương ứng với mỗi con số ở hình 9.4 trong SGK cho phù hợp.</p>	<p>1.2 Đèn LED: a. Cấu tạo và thông số kĩ thuật: Đèn LED có cấu tạo gồm: + Vỏ đèn: bảo vệ mạch LED, bộ nguồn và cách điện, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.</p>

<p>GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin ở bảng 9.3 trong SGK.</p> <p>- Hs quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><i>* Thực hiện nhiệm vụ học tập:</i></p> <p>HS tiến hành thảo luận theo yêu cầu của GV.</p> <p>GV theo dõi giúp đỡ nhóm hs gặp khó khăn</p> <p><i>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i></p> <p>Kết thúc thời gian thảo luận</p> <p>Gv yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>* Đánh giá kết quả hoạt động:</i></p> <p>GV nhận xét trình bày của hs, giải thích (những nội dung HS chưa hiểu rõ)</p> <p>- GV giải thích cho HS chức năng từng bộ phận chính của đèn LED.</p> <p>GV dẫn dắt HS nhắc lại những thông tin vừa tìm được đúc kết thành kiến thức của bài học.</p>	<p>+ Bộ nguồn: biến đổi điện áp nguồn điện cho phù hợp với điện áp sử dụng của đèn LED.</p> <p>+ Bảng mạch LED: phát ra ánh sáng khi cấp điện.</p>
--	--

<i>Hoạt động của giáo viên và học sinh</i>	<i>Sản phẩm cần đạt</i>
<p><i>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</i></p> <p>GV giới thiệu hình ảnh minh họa cho sơ đồ khối mô tả nguyên lý làm việc của đèn LED.</p> <p>GV gợi mở, dẫn dắt HS dựa vào sơ đồ trình bày bằng lời nguyên lý làm việc của đèn LED.</p> <p>- Hs quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><i>* Thực hiện nhiệm vụ học tập:</i></p> <p>HS tiến hành thảo luận theo yêu cầu của GV.</p> <p>GV theo dõi giúp đỡ nhóm hs gặp khó khăn</p> <p><i>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i></p> <p>Kết thúc thời gian thảo luận</p> <p>Gv yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>* Đánh giá kết quả hoạt động:</i></p> <p>GV nhận xét trình bày của hs, giải thích (những nội dung HS chưa hiểu rõ)</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.</p>	<p>b. Nguyên lý làm việc:</p> <p>Khi cấp điện cho đèn LED, bộ nguồn trong đèn sẽ biến đổi nguồn điện cung cấp phù hợp với điện áp sử dụng của đèn và truyền dòng điện đến bảng mạch LED, làm đèn phát sáng.</p>

c. Lưu ý khi sử dụng đèn LED (HS thực hành ở nhà)

2.1.3 Máy xay thực phẩm:

a. Cấu tạo và thông số kỹ thuật:

* **Mục tiêu:** Mô tả cấu tạo chung của máy xay thực phẩm và thông số kỹ thuật một số máy xay thực phẩm phổ biến. (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

* **Nội dung:** tên gọi, vị trí và chức năng các bộ phận chính của máy xay thực phẩm.

* **Sản phẩm:** tên gọi, vị trí và chức năng các bộ phận chính của máy xay thực phẩm.

* **Tổ chức thực hiện:**

<i>Hoạt động của giáo viên và học sinh</i>	<i>Sản phẩm cần đạt</i>
<p><i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</i> GV trình bày hình ảnh, mô hình hoặc mẫu vật các bộ phận chính của máy xay thực phẩm GV yêu cầu HS ghép tên và chức năng các bộ phận của máy xay thực phẩm ứng với mỗi con số ở hình 9.6 trong SGK cho phù hợp. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin ở bảng 9.4 trong SGK. - Hs quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><i>* Thực hiện nhiệm vụ học tập:</i> HS tiến hành thảo luận theo yêu cầu của GV. GV theo dõi giúp đỡ nhóm hs gặp khó khăn</p> <p><i>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i> Kết thúc thời gian thảo luận Gv yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>* Đánh giá kết quả hoạt động:</i> GV nhận xét trình bày của hs, giải thích (những nội dung HS chưa hiểu rõ) GV giải thích chức năng từng bộ phận chính của máy xay thực phẩm. GV giới thiệu thông số kỹ thuật của máy xay thực phẩm thông dụng khác: máy xay 2 cối. GV dẫn dắt HS nhắc lại những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.</p>	<p>1.3 Máy xay thực phẩm: a. Cấu tạo và thông số kỹ thuật: Máy xay thực phẩm có cấu tạo gồm: + Thân máy: gồm một động cơ điện đặt bên trong. + Cối xay: gồm cối xay lớn, cối xay nhỏ. + Bộ phận điều khiển: gồm các nút (phím) để tắt, mở máy và thay đổi tốc độ quay của lưỡi dao.</p>

<i>Hoạt động của giáo viên và học sinh</i>	<i>Sản phẩm cần đạt</i>
<p><i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</i> GV giới thiệu các bước hoạt động của máy xay thực phẩm. GV yêu cầu các nhóm HS sắp xếp các phiếu ghi các bước làm việc của máy xay thực phẩm. GV yêu cầu các nhóm HS trình bày lại bằng lời nguyên lý làm việc của máy xay thực phẩm. - Hs quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><i>* Thực hiện nhiệm vụ học tập:</i> HS tiến hành thảo luận theo yêu cầu của GV.</p>	<p>b. Nguyên lý làm việc: Khi cấp điện cho máy xay thực phẩm và lựa chọn tốc độ xay phù hợp bằng các nút ở bộ phận điều khiển, động cơ sẽ hoạt động làm quay lưỡi dao trong cối xay để cắt nhỏ thực phẩm.</p>

GV theo dõi giúp đỡ nhóm hs gặp khó khăn
** Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*
 Kết thúc thời gian thảo luận
 Gv yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
** Đánh giá kết quả hoạt động:*
 GV nhận xét trình bày của hs, giải thích (những nội dung HS chưa hiểu rõ)
 - GV yêu cầu HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

c. Sử dụng máy xay thực phẩm (HS thực hành ở nhà)

2.2 Lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm (Học sinh tự học)

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức về cấu tạo, nguyên lí làm việc, cách chọn đồ dùng điện. (1, 7, 9, 10, 11, 12)

b) **Nội dung:** Các bài tập ở phần Luyện tập trong SGK.

c) **Sản phẩm:** Đáp án bài tập phần Luyện tập trong SGK.

d) Tổ chức thực hiện

** Chuyển giao nhiệm vụ học tập:*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi, làm bài tập ở phần Luyện tập trong SGK.

Câu 1: Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả nguyên lí làm việc của bàn là, đèn LED và máy xay thực phẩm.

Câu 2: Cho bảng số liệu sau:

Đồ dùng điện	Công suất định mức	Thời gian sử dụng điện trung bình trong 1 ngày
TV LCD	80W	3 giờ
Bộ đèn LED	18W	5 giờ
Quạt đứng	55W	8 giờ
Tủ lạnh	100W	18 giờ
Nồi cơm điện	500W	1 giờ
Bếp điện từ	1000W	1 giờ
Máy giặt	1240W	1 giờ

a. Em hãy tính điện năng tiêu thụ định mức trong 1 ngày cho mỗi đồ dùng điện trên.

b. Giả sử giá của 1 số điện là 1865 đồng thì tiền điện tối đa phải trả cho việc sử dụng mỗi đồ dùng điện ở bảng trên trong 1 ngày là bao nhiêu?

** Thực hiện nhiệm vụ học tập:*

- HS thảo luận theo nhóm.

- GV quan sát hướng dẫn

** Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*

+ Cử đại diện nhóm trả lời.

** Đánh giá kết quả hoạt động*

- GV nhận xét.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà)

a. Mục tiêu: giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kĩ năng của bài học và thực tiễn sử dụng đồ dùng điện tại gia đình.

b) Nội dung: các bài tập phần vận dụng và bài tập về nhà.

c) Sản phẩm: đáp án bài tập phần vận dụng và bài tập về nhà.

d) Tổ chức thực hiện

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn HS trả lời bài tập phần vận dụng và bài tập về nhà trong SGK và SBT.

Câu 1: Hãy kể tên những đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng?

Câu 2: Một cửa hàng đồ dùng điện có bán các loại đèn sau:

+ Đèn LED có công suất định mức là 4W.

+ Đèn Compact có công suất định mức là 11W.

+ Đèn sợi đốt có công suất định mức là 60W.

Giả sử các loại đèn này phát ra ánh sáng với cường độ như nhau, để tiết kiệm điện em sẽ chọn chiếc đèn nào làm đèn ở nhà?

Câu 3: Giả sử giá của 1 số điện là 1865 đồng và công suất định mức của một máy điều hòa nhiệt độ là 750W. Nếu mỗi ngày sử dụng máy liên tục 6 giờ thì tiền điện trong 1 tháng (30 ngày) của gia đình em là bao nhiêu? Nếu giảm thời gian sử dụng xuống còn 4 giờ mỗi ngày thì trong 1 tháng gia đình em sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền điện?

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2 gồm các bài tập (như mục nội dung)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, định hướng nội dung bài tập.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- HS về nhà tự hoàn thiện bài tập, (nộp bài qua zalo cho GV)

#4. GV kết luận, nhận định:

- GV yêu cầu HS bằng cách chụp ảnh bài làm trong vở nộp bài qua hệ thống học tập; GV nhận xét vào bài làm (có thể cho điểm quá trình đối với một số HS).

- GV trả bài, chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào thời điểm thích hợp.

Giáo viên

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**

NHÀ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Chiến



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 11/04/2023 8:35 AM

